

Số: 165 /QĐ-UBND

Minh Tân, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán Thu – Chi ngân sách xã quý III năm 2023
Của xã Minh Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/ 2022 của UBND huyện Nam Sách. Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán Thu- Chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 28/12/ 2022 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Thu- Chi ngân sách xã năm 2023;

Theo đề nghị của công chức Tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán Thu – Chi ngân sách xã quý III năm 2023 của xã Minh Tân (Có biểu chi tiết kèm theo).

Thời gian công khai: Từ ngày 04/10/2023 đến ngày 04/11/2023

Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã và thông báo trên loa truyền thanh của xã;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính ngân sách xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện (Để BC);
- Lãnh đạo UBND – TT. HĐND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Khắc Hưng

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
A	B	I	2	3=2/I
I	Tổng số thu	12,622,319	7,721,538	61.17
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	127,000	167,502	131.89
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4,695,200	1,278,117	27.22
3	Thu bổ sung	5,102,121	3,577,921	70.13
	- Bổ sung cân đối	4,409,600	2,885,400	65.43
	- Bổ sung có mục tiêu	692,521	692,521	100.00
4	Thu chuyển nguồn	2,697,998	2,697,998	100.00
II	Tổng số chi	13,375,289	5,274,013	39.43
1	Chi đầu tư phát triển	7,072,031	2,078,245	29.39
2	Chi thường xuyên	5,550,288	3,195,768	57.58
3	Chi dự phòng	30,000		
4	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111,400		
5	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65,400		
6	Nguồn cải cách tiền lương	546,170		

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Kim Phin

 TM. UBND XÃ MINH TÂN
 CHỦ TỊCH


 Nguyễn Khắc Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 165 /QĐ-UBND ngày 04 / 10/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	12,622,319	12,622,319	7,721,538	7,721,538	61.17	61.17
I	Các khoản thu 100%	127,000	127,000	167,502	167,502	131.89	131.89
1	Phí, lệ phí	27,000	27,000	17,650	17,650	65.37	65.37
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	80,000	80,000	145,351	145,351	181.69	181.69
3	Thu hỗ trợ Nhà nước thu hồi đất theo quy định (Hỗ trợ đất công điền UBND xã, GPMB XD khu đô thị Bắc cầu Hàn)						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
5	Thu khác	20,000	20,000	4,501	4,501	22.51	22.51
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4,695,200	4,695,200	1,278,117	1,278,117	27.22	27.22
1	Các khoản thu phân chia	172,000	172,000	68,022	68,022	39.55	39.55
	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>10,000</i>	<i>10,000</i>	<i>29,002</i>	<i>29,002</i>	<i>290.02</i>	<i>290.02</i>
	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình</i>						
	<i>Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh</i>	<i>2,000</i>	<i>2,000</i>	<i>3,600</i>	<i>3,600</i>	<i>180.00</i>	<i>180.00</i>
	<i>Lệ phí trước bạ nhà, đất</i>	<i>160,000</i>	<i>160,000</i>	<i>35,420</i>	<i>35,420</i>	<i>22.14</i>	<i>22.14</i>
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4,523,200	4,523,200	1,210,095	1,210,095	26.75	26.75
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>15,200</i>	<i>15,200</i>	<i>15,906</i>	<i>15,906</i>	<i>104.64</i>	<i>104.64</i>
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	<i>8,000</i>	<i>8,000</i>	<i>12,753</i>	<i>12,753</i>	<i>159.41</i>	<i>159.41</i>
	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>4,500,000</i>	<i>4,500,000</i>	<i>1,181,436</i>	<i>1,181,436</i>	<i>26.25</i>	<i>26.25</i>

STT	NỘI DUNG	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2,697,998	2,697,998	2,697,998	2,697,998		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,102,121	5,102,121	3,577,921	3,577,921	70.13	70.13
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,409,600	4,409,600	2,885,400	2,885,400	65.43	65.43
	Thu bổ sung có mục tiêu	692,521	692,521	692,521	692,521	100.00	100.00

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Kim Phin

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	12,622,319	7,072,031	5,550,288	5,274,013	2,078,245	3,195,768	41.78	29.39	57.58
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	1,348,171	1,333,291	14,880	638,229	634,128	4,101	47.34	47.56	27.56
2	Chi ứng dụng, CGCN									
3	Chi y tế	461,391	449,391	12,000	443,366	443,366		96.09	98.66	
4	Chi văn hoá, thông tin	21,300		21,300	15,105		15,105	70.92		70.92
5	Chi phát thanh, truyền thanh	40,844		40,844	28,639		28,639	70.12		70.12
6	Chi thể dục thể thao	32,743	13,243	19,500	29,606	13,243	16,363	90.42	40.45	83.91
7	Chi bảo vệ môi trường	324,957	253,201	71,756	63,296		63,296	19.48	77.92	88.21
8	Chi các hoạt động kinh tế (GT)	4,703,475	4,657,175	46,300	751,032	728,198	22,834	15.97	15.64	49.32
9	Chi dân quân tự vệ	267,025		267,025	253,111		253,111	94.79		94.79
10	Chi an ninh trật tự	244,449		244,449	181,056		181,056	74.07		74.07
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,169,821	365,730	3,804,091	2,672,061	259,310	2,412,751	64.08	8.77	63.43
12	Chi công tác xã hội	235,173		235,173	179,642		179,642	76.39		76.39
13	Chi khác	20,000		20,000	18,870		18,870	94.35		94.35
14	Dự phòng ngân sách xã	30,000		30,000						
15	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65,400		65,400						
16	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111,400		111,400						
17	70% tăng thu 2019+2020+2021+2022 CCTL	546,170		546,170						

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Kim Phin

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng

Minh Tân, ngày 04 tháng 10 năm 2023

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện Dự toán Thu - Chi ngân sách xã Quý III năm 2023

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 và Quyết định giao dự toán số 3699 /QĐ-UBND ngày 26/ 12 /2022 của UBND huyện Nam Sách về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2023 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ tư HĐND xã khoá XXII

UBND xã – Công chức Tài chính ngân sách xã báo cáo thực hiện kết quả Thu, Chi Ngân sách xã Quý III năm 2023 cụ thể như sau:

I- Về Thu - Chi ngân sách

-Tổng thu ngân sách Quý III năm 2023 tại kho bạc đến ngày 30/9/2023 là: 7.721.538 nghìn đồng đạt tỷ lệ 61,17 % kế hoạch.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện, Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng số thu ngân sách xã	12.622.319	7.721.538	61,17
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	12.299.798	7.721.538	61,17
I	Các khoản thu 100%	127.000	167.502	131,89
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.695.200	1.278.117	27,22
III	Thu chuyển nguồn	2.697.998	2.697.998	100,00
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.102.121	3.577.921	70,13

II- Về chi ngân sách

-Tổng chi ngân sách Quý III năm 2023 tại kho bạc đến ngày 30/9/2023 là 5.274.013 đồng đạt tỷ lệ 39,43 % kế hoạch.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện, Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng chi ngân sách xã	13.375.289	5.274.013	39,43
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	13.375.289	5.274.013	39,43
I	Chi đầu tư phát triển (1)	7.072.031	2.078.245	29,39
II	Chi thường xuyên	5.550.288	3.195.768	57,58
III	Dự phòng	752.970		
1	Chi dự phòng	30.000		
2	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111.400		
3	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65.400		
4	Nguồn cải cách tiền lương	546.170		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách

* Về thu ngân sách xã Quý III năm 2023;

- UBND xã, Công chức Tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hạch toán thu, chi đúng luật ngân sách nhà nước, sử dụng, thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định;

- Các khoản thu thường xuyên đều đạt kế hoạch đề ra là có sự lãnh đạo chỉ đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Công chức tài chính NSX, đôn đốc các nguồn thu, thu đúng thu đủ, nên việc thu trong Quý III năm 2023 đã thực hiện tốt.

* Về chi ngân sách

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành đoàn thể hoạt động theo kế hoạch đã được HĐND - UBND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đầy đủ đảm bảo kế hoạch, đúng chế độ quy định;

Trên đây là Thuyết minh về việc thực hiện Dự toán Thu – Chi NSX quý II năm 2023 của UBND xã năm 2023. Để các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan ban ngành nắm được và đã được công khai theo quy định ./.

TM UBND XÃ MINH TÂN
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng